

TTĐT



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
**ĐẾN** Giờ: ... C ...  
Ngày: 13/9/2018...

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2017**

**I. VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI:**

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về bình đẳng giới tiếp tục được hoàn thiện: các nội dung về ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đã được Chính phủ hoàn thành.

2. Công tác lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tiếp tục được quan tâm và có nhiều văn bản đã được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tốt như Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật trợ giúp pháp lý...

3. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới được triển khai bằng nhiều hình thức. Nổi bật là các hoạt động tuyên truyền cho Diễn đàn Phụ nữ và Kinh tế trong APEC do Việt Nam đăng cai và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trên phạm vi toàn quốc với trên 14.000 hoạt động được triển khai, tăng gấp 17 lần so với năm 2016 với hơn 900.000 lượt người trực tiếp tham gia, tăng gấp 04 lần số lượng người tham gia so với năm 2016.

4. Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tiếp tục được chú trọng triển khai. Có gần 1.600 lượt cán bộ được tập huấn về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật.

**II. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU:**

1. Có 11 chỉ tiêu đạt, vượt và tiệm cận đạt so với yêu cầu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020 (Chiến lược):

- Tỷ lệ tạo việc làm mới cho lao động nữ vẫn đạt ở mức 48% (đã vượt so với yêu cầu của Chiến lược là 40%).

- Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15-60) của toàn quốc là 97,35%; trong đó, tỷ lệ biết chữ của nữ giới là 97,05%, của người dân tộc thiểu số là 92,56%.

- Tỷ lệ tỷ lệ người có bằng thạc sỹ, tiến sỹ trên toàn quốc là 37% (tăng

2% so với năm 2016) trong đó tỷ lệ nữ là 31% (tăng 3% so với năm 2016) và nam là 43% (duy trì ổn định so với năm 2016). Tách riêng tỷ lệ thạc sĩ và tiến sĩ: nữ thạc sĩ đạt 43% và tỷ lệ nữ tiến sĩ đạt 21% (số liệu thống kê năm 2014 theo điều tra dân số chu kỳ 05 năm/lần, yêu cầu của Chiến lược đến 2020 tỷ lệ thạc sĩ đạt 50%, tiến sĩ đạt 25%).

- Tỷ số giới tính khi sinh là 112,1/100 (yêu cầu của chiến lược là 115/100 vào năm 2020).

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con là 59,8% (tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2016; vượt yêu cầu của Chiến lược là đến 2020 tăng 50% so với năm 2010).

- Tỷ lệ phá thai ước tính là 16,3/100 ca đẻ sống (tăng 2,3 điểm phần trăm so với năm 2016, yêu cầu của Chiến lược là dưới 25/100 vào năm 2020).

- Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam giới là 1,62 lần (giảm 0,16 lần so với năm 2016; yêu cầu của Chiến lược là 1,5 lần vào 2020).

- Về cơ bản đại phát thanh và đại truyền hình ở trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới (duy trì từ năm 2015; yêu cầu của Chiến lược là 100% vào năm 2020).

- 100% số nạn nhân bị mua bán trở về thông qua trao trả và được giải cứu, số nạn nhân bị mua bán tự trở về được phát hiện, được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng (duy trì ổn định qua các năm; yêu cầu của Chiến lược là 100%).

- Đạt tỷ lệ 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập (trực tiếp tham gia) xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới (yêu cầu của Chiến lược là 100%).

- Đạt tỷ lệ 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần (duy trì ổn định; yêu cầu của Chiến lược là 100%).

## 2. Có 01 chỉ tiêu tuy không đạt nhưng có tiến bộ so với năm 2016

- Thêm 02 đồng chí nữ lãnh đạo cấp Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ được bổ nhiệm tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tấn xã Việt Nam góp phần nâng tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo nữ lên 40% (12/30).

Mặc dù không đạt so với yêu cầu của Chiến lược, song tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội của Việt Nam hiện là 26,8%, cao hơn mức 19% của Châu Á và 21% trung bình toàn cầu. Theo Diễn đàn Kinh tế thế giới Việt Nam đứng thứ 97/144 quốc gia về tỷ lệ nữ tham gia chính trị.

3. Có 05 chỉ tiêu còn chưa có tiến bộ so với năm 2016

- Có 01 chỉ tiêu đạt thấp hơn so với năm 2016:

+ Chỉ tiêu nữ làm chủ doanh nghiệp/cơ sở: giảm 3,8% (từ 31,6% năm 2016 xuống còn 27,8% năm 2017).

Mặc dù vậy, Việt Nam có tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp cao nhất Đông Nam Á và xếp thứ 19/54 trong bảng chỉ số xếp hạng Chỉ số nữ doanh nhân và xếp thứ 7/54 trong số các nước có nhiều chủ doanh nghiệp là nữ. Việt Nam là quốc gia duy nhất của Châu Á có mặt trong 10 nước cao nhất toàn cầu về chỉ số này. Điều này đặt ra vấn đề về việc xác định yêu cầu của chỉ tiêu Chiến lược quá cao so với thực tiễn và cần phải có nghiên cứu, đánh giá để xác định chỉ tiêu phù hợp với điều kiện và bối cảnh của đất nước.

- Có 04 chỉ tiêu tiếp tục không thực hiện thống kê được đầy đủ:

+ Chỉ tiêu cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Chỉ thống kê được trong các cơ quan Nhà nước: tại cấp Trung ương đạt tỷ lệ 53%; tại cấp tỉnh tỷ lệ này là 38%; cấp huyện là 60%; cấp xã 48% ; chưa thống kê được trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội (yêu cầu của Chiến lược là 100%)

+ Chỉ tiêu tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn (Không thống kê được nhu cầu được vay vốn đồng thời không xác định được cơ quan chịu trách nhiệm thống kê. Ngân hàng Nhà nước đã báo cáo không thu thập được chỉ tiêu này trên phạm vi toàn quốc);

+ Sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới (không có đủ nguồn lực thực hiện do số lượng sản phẩm hằng năm lớn);

+ Tỷ lệ % dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (do không có đủ nhân lực có trình độ xác định số lượng văn bản có nội dung liên quan đến bất bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới và kinh phí triển khai thực hiện).

### III. ĐÁNH GIÁ

#### 1. Kết quả đạt được

- Công tác bình đẳng giới tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội. Việc Quốc hội thảo luận tại Hội trường về bình đẳng giới đã tạo ra động lực không nhỏ, khuyến khích sự vào cuộc tích cực của các cấp, uỷ Đảng chính quyền, bản thân người dân nói chung và phụ nữ nói riêng. Sau khi có ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp, các cơ quan của Chính phủ đã có kế hoạch triển khai các nội dung của kết luận. Chính phủ

đã kiên quyết chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai nhiều chương trình, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy công tác bình đẳng giới.

- Hệ thống chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tiếp tục được hoàn thiện. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được các bộ, ngành quan tâm thực hiện và từng bước có hiệu quả thiết thực. Chính phủ cũng đã tiến hành điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

- Công tác bình đẳng giới đã đạt được tiến bộ. Theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế thế giới công bố vào ngày 02/11/2017, Việt Nam đứng thứ 69/144 quốc gia về chỉ số khoảng cách giới. Mặc dù giảm 4 bậc so với năm 2016, song nước ta thuộc nhóm nước có chỉ số trung bình; thuộc nhóm 10 nước triển khai tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về Mục tiêu phát triển bền vững và thuộc nhóm 10 nước trên toàn cầu triển khai tốt nhất Mục tiêu 5 về bình đẳng giới. Việt Nam tiếp tục thể hiện là một thành viên trách nhiệm và tích cực trong thực hiện cam kết quốc tế về bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ qua cơ chế Liên hợp quốc, APEC và ASEAN.

- Nhận thức của bản thân phụ nữ về vai trò, vị trí trong gia đình và xã hội đã có nhiều tiến bộ, nhất là nữ cán bộ, công chức, viên chức, nữ doanh nhân, nữ trí thức, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Lĩnh vực bình đẳng giới luôn nhận được sự quan tâm hợp tác và hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, tạo điều kiện để Việt Nam nội luật hóa các công ước, nguyên tắc quốc tế về bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách.

## 2. Tồn tại, hạn chế (03 nội dung)

- Việc triển khai công tác bình đẳng giới:

+ Một số bộ, ngành, địa phương thực hiện chưa thực chất và chưa được quan tâm đúng mức; còn mang tính phong trào, hình thức.

+ Công tác phát triển, tạo nguồn cán bộ nữ chưa được quan tâm đúng mức. Chưa có chính sách tiếng đủ mạnh để hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Việc phát hiện và giới thiệu nguồn cán bộ nữ chưa được triển khai hiệu quả và mang tính chiến lược.

+ Một số vấn đề nảy sinh ảnh hưởng đến phụ nữ và trẻ em gái chưa được giải quyết kịp thời như tình trạng thất nghiệp đối với lao động nữ tại doanh nghiệp FDI; bạo lực, xâm hại tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái; lao động nữ vẫn còn tập trung nhiều ở khu vực phi chính thức và chưa được xử lý kịp thời gây bức xúc trong dư luận và xã hội.

- Về nguồn lực thực hiện:

+ Kinh phí:

(i) Ngân sách Trung ương phân bổ chưa kịp thời nên việc triển khai

công tác tại các bộ, ngành, địa phương còn khó khăn; ngân sách địa phương bố trí hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Tổng ngân sách chi trực tiếp cho công tác bình đẳng giới năm 2017 là 58,7 tỷ đồng trong đó ngân sách địa phương tự bố trí là 38,6 tỷ đồng. Bên cạnh một số địa phương bố trí tốt kinh phí như thành phố Hồ Chí Minh (11 tỷ), Long An (2,2 tỷ), Hà Nội (1,3 tỷ), Bình Định (770 triệu) thì còn một số địa phương chưa bố trí kinh phí cho công tác này như Bến Tre, Điện Biên.

(ii) Có đến 11 tỉnh<sup>1</sup> chưa thực hiện hỗ trợ kinh phí theo quy định của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số<sup>2</sup>.

+ Nhân lực: mỏng, hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm trong triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới còn hạn chế, bất cập

Một số địa phương mặc dù trong chức danh vị trí việc làm có bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới song địa phương vẫn còn cho rằng đây chỉ là công tác kiêm nhiệm như Hà Tĩnh, Hòa Bình, Cao Bằng, Vĩnh Phúc...

- Về công tác thống kê, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện: còn gặp nhiều khó khăn. Việc tách biệt giới tính trong thống kê và thu thập số liệu còn chưa được quan tâm đúng mức. Điều này ảnh hưởng đến cơ sở khoa học xây dựng chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho tốt hơn.

### 3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

#### a) Nguyên nhân chủ quan (03 nguyên nhân):

- Nhận thức về vấn đề bình đẳng giới của một bộ phận tầng lớp nhân dân còn hạn chế. Tư tưởng trọng nam hơn nữ vẫn còn tồn tại trong nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo đã tạo ra rào cản hạn chế phụ nữ khẳng định bản thân trong công việc và cuộc sống.

- Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền một số địa phương, bộ, ngành (nhất là người đứng đầu) còn chưa thực chất, sát sao và chưa dành nguồn lực thỏa đáng cho công tác này cũng như trong quy hoạch, bồi dưỡng.

- Chưa có chế tài xử lý đối với việc không hoàn thành các chỉ tiêu của Chiến lược đối với các địa phương; hoặc các bộ ngành phụ trách thực hiện các Mục tiêu của Chiến lược.

#### b) Nguyên nhân khách quan (02 nguyên nhân)

- Liên hợp quốc ban hành các Mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 đặt ra yêu cầu cao cho mỗi quốc gia trong việc hoàn thành các chỉ tiêu về bình đẳng giới; cuộc cách mạng công nghệ 4.0 dẫn đến những yêu cầu cấp

<sup>1</sup> Lai Châu, Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Ninh Bình, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Khánh Hòa, Bình Thuận

<sup>2</sup> Theo Báo cáo Bộ Y tế tại phiên họp Thường trực Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội ngày 03/8/2018.

bách cho việc hỗ trợ lao động nữ đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và lao động nữ làm việc trong khu vực phi chính thức.

- Chưa có đủ nguồn lực và kỹ thuật thực hiện điều tra quốc gia về bình đẳng giới để đánh giá, xác định những tồn tại và thách thức đối với công tác bình đẳng giới nói chung và đối với các nhóm phụ nữ yếu thế nói riêng như lao động nữ ở khu vực phi chính thức, nữ dân tộc thiểu số, bạo lực trên cơ sở giới.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI QUỐC HỘI**

- Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội và các Đại biểu Quốc hội tiếp tục tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh các hoạt động thẩm tra, giám sát lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các luật.

- Quan tâm và bố trí kinh phí phù hợp cho công tác bình đẳng giới trong quá trình xem xét, thông qua ngân sách nhà nước.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP (05 nhóm giải pháp chính)**

##### **1. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Đẩy mạnh triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tạo nên đợt cao điểm về tuyên truyền và thu hút sự quan tâm của mọi tầng lớp nhân dân và cấp ủy, chính quyền.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền nhất là người đứng đầu cơ quan, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

##### **2. Hoàn thiện và thực thi chính sách, pháp luật về bình đẳng giới**

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản liên quan về công tác bình đẳng giới và phụ nữ như: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Ban hành hướng dẫn thực hiện quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 đối với các trường hợp lao động nữ nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018 phù hợp với tình hình thực tế.

- Sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020 thông qua các chương trình, đề án.

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách nhằm tạo điều kiện và khuyến khích phụ nữ tự trau dồi, nâng cao trình độ và tham gia tích cực vào các hoạt động đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

3. Phát triển nguồn nhân lực nữ đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển đất nước.

- Thu hẹp dần khoảng cách giới trong quy định về tuổi nghỉ hưu tại Bộ Luật Lao động hiện hành nhằm tạo điều kiện và cơ hội tham gia cho lao động nữ trên mọi lĩnh vực của đời sống, chính trị, văn hóa, xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, mô hình cho lãnh đạo nữ trẻ, phát triển kết nối mạng lưới cán bộ nữ, tổ chức các hoạt động kèm cặp giữa cán bộ nữ có kinh nghiệm và cán bộ nữ trẻ.

4. Bố trí nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ

- Cân đối, bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của các Chương trình, Đề án, Dự án đã được phê duyệt trong ngân sách của các bộ, ngành, địa phương.

- Củng cố tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ nữ cán bộ tiềm năng và cán bộ làm tham mưu công tác bình đẳng giới.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp liên ngành

- Phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong việc bảo vệ quyền lợi của phụ nữ.

- Phát huy vai trò của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tại các bộ, ngành và địa phương trong việc kiểm tra, phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em gái, huy động nguồn lực dành cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tiếp tục triển khai thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới, trong đó có công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới tại một số bộ, ngành và địa phương./.

